

## DANH SÁCH ĐƠN VỊ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG PPE

(Phụ lục kèm theo Công văn số 6075/BYT-TB-CT ngày 28/7/2021)

(Số liệu cập nhật tính đến ngày 28/7/2021)

### I. Khẩu trang N95 (hoặc tương đương):

#### 1. Sản xuất trong nước:

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc / ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty TNHH NTI VINA	Số 33, đường 7, KCN VSIP II, Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Bình Dương	210000049/PCBA-BD	KMOEL-2017-64	500,000	10,000	Ông Bùi Anh Tú 0988000405	15,400 VNĐ/chiếc
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học y tế	31 Ngô Thời Nhiệm, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200002167/PCBA-HCM	TCCS	42,000	-	Bà Vũ Thị Vân Khánh 0909244296	24,200 VNĐ/chiếc
3	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân	Lô II-8.3 Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc xá, H. Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.	Bắc Ninh	210000013/PCBA-BN	02/21/TCCS-YTTA/ Niosh 42 CFR-84:1995 N95 / EN 149:2001 FFP2	25,000	50,000	Ngô Trọng Đức 0912816097	7,000 VNĐ/chiếc

1 và 2: Do doanh nghiệp công bố và chịu trách nhiệm theo quy định

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>3</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc / ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>4</sup>
4	Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Thịnh Long	B14- Dự án khu hỗn hợp TTTM, dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở để bán, Số 108 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200000939/PCBA-HN	TCCS/ Niosh 42 CFR-84:1995 N95 / EN 149:2001 FFP2	50,000	5,000,000	Ông Bùi Bá Thiện 0988502266	7,000 VNĐ/chiếc
5	Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco	12 Trịnh Công Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng	200000032/PCBA-ĐNa	N95/ EN 149 FFP2	100,000	380,000	Ông Võ Anh Đức 0983 090 580	10,500 VNĐ/chiếc
6	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Lô 52,53,54 Đường N3 Cụm Công nghiệp An Xá, P. Mỹ Xá, Thành phố Nam Định	Nam Định	210000007/PCBA-NĐ	TCCS/TCCS/ Niosh 42 CFR-84:1995	5,000	10,000	Vũ Thị Vân 0979290346	8,000 ~ 12,000 VNĐ/chiếc

1 và 2: Do doanh nghiệp công bố và chịu trách nhiệm theo quy định

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>5</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc / ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>6</sup>
7	Viện Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001984/PCBA-HN	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; BS EN 14683:2019 TCVN 8389-1:2010 EN 149:2001	300,000	28,600	Bà Nguyễn Thị Nhớ 0397047999	5,000 VND/chiếc
8	Công ty Cổ phần Thiết bị nguyên phụ liệu khẩu trang Việt Nam	Phố Chèm, thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh	210000006/PCBA-BN	ISO 13485:2016 ISO 9001:2015 Test EN 14683-2019 CE FDA	500,000	1,000,000	Ông Vũ Đình Định 0972611195	4,000 VND/chiếc
9	Công ty Cổ phần Chăm sóc sức khỏe VG	Thôn Bình Dân, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên	210000004/PCBA-HY	TCCS	24,000	50,000	Ông Trần Tuấn Việt 0989050284	30,000 VND/chiếc

1 và 2: Do doanh nghiệp công bố và chịu trách nhiệm theo quy định

**2. Nhập khẩu:**

TT	Đơn vị nhập khẩu	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Khả năng nhập khẩu thời điểm hiện tại (bộ/tháng)	Thời gian dự kiến hàng về	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Đầu tư Quốc tế An Phát	Thôn Tràng, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	N95/ EN 149 FFP2, N95, ECM Italia, EN 149:2001	40,000	1 tuần - 2 tuần	20,000	Nguyễn Hải An 0913112286	43,000 VNĐ/chiếc
2	Công ty Cổ phần BSR Việt Nam	Tầng 15, Tòa nhà 319, 63 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	N95: NIOSH CE FFP2 NR KF94: KMFDS, FDA	15,000	2 tuần	1,000,000	Ông Trương Thăng Hùng 0906789673	Khẩu trang N95: 29,000 VNĐ/chiếc Khẩu trang KF94: 12,000 VNĐ/chiếc

**II. Khẩu trang y tế 3, 4 lớp:**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần Tanaphar	Cụm Công nghiệp Thanh Oai, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001183/P CBA-HN	TCCS	20,000	-	Ông Đào Đình Khoa 0913230491	800 VNĐ/chiếc
2	Công ty Cổ phần Vật tư và TBYT Memco	Đường số 03, KCN Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lê, Đà Nẵng	Đà Nẵng	200000031/P CBA-ĐNa	TCCS	50,000	-	Ông Nguyễn Minh Quang 0914080999	- Loại 3 lớp 800 đ/ cái 50 cái/hộp 1.200 đ/cái tiệt trùng - Loại 4 lớp 900 đ/ cái 50 cái/hộp 2.000 đ/cái tiệt trùng
3	Công ty TNHH TTBYT Thời Thanh Bình	159/13 Phạm Thế Hiển, Phường 03, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000118/P CBA-BD	TCCS	170,000	-	Bà Nguyễn Bảo Hương 0903607656	1,575 VNĐ/ 1 chiếc

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
4	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch	Tổ 20 quốc lộ 13, Ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	3 lớp: 200000118/ PCBA-BD 4 lớp: 200000107/ PCBA-BD	TCVN 8389-1:2010	100,000	6,000,000	Ông Nguyễn Văn Ninh 0919049626	3 lớp: 1,000 VNĐ/chiếc 4 lớp: 1,200 VNĐ/chiếc
5	Công ty TNHH Tập đoàn Phú Bảo	41 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	190000783/ PCBA- HCM	TCCS, TCVN, TC70, ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; ASTM F2100-19 Level 2 / EN14683:20 19 Type II	1,300,000	12,500,000	Bà Phạm Hồng Băng Trinh 0909196819	3 lớp: 1,100 VNĐ/chiếc 4 lớp: 1,750 VNĐ/chiếc
6	Công ty CPDP và TBYT An Phú	Lô B5C khu CN Hapro, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội	Hà Nội	210000832/ PCBA-HN	TCCS	20,000	-	Ông Trần Đình Thăng 0903480868	400 VNĐ/ 1 chiếc
7	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân	Lô II-8.3 Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, H.Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.	Bắc Ninh	210000013/ PCBA-BN	TCCS BS EN 14683:2019	200,000	700,000	Ông Ngô Trọng Đức 0912816097	500 VNĐ/chiếc

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
8	Công ty TNHH IGG Việt Nam	44/8 Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000662/PCBA-HCM	TCCS	80,000	-	Ông Hồ Văn Hoài 0909738636	600 VNĐ/chiếc
9	Công ty TNHH Lợi Thành	Thôn Hồi Quan, Xã Tương Giang, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh	180000070/PCBA-BN	TCCS	50,000	100,000	Ông Dương Danh Trọng 0913259386	600 VNĐ/chiếc
10	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đinh Hưng Phát	39 Đường 30/4, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	3 lớp: 200000103/PCBA-BD 4 lớp: 200000104/PCBA-BD	TCCS	50,000	35,000	Ông Lê Thế Hải 0917555588	3 lớp: 22,000 VNĐ/ 1 hộp 4 lớp 25,000 VNĐ/ 1 hộp
11	Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất-Thương mại Gia Bảo Phương	25, Đường 23, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200001688/PCBA-HCM	TCCS	60,000	-	Ông Quách Ngô Gia Bảo 0913602020	3 lớp: 38,000 VNĐ/ 1 hộp 4 lớp: 40.000 VNĐ/ 1 hộp
12	Công ty TNHH Sản xuất Dụng cụ y tế Đông Pha	88/11, Quốc lộ 01K, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000941/PCBA-HCM	TCCS	80,000	327,500	Ông Lê Tuấn Quốc 0909334347	3 lớp: 540 VNĐ/chiếc 4 lớp: 580 VNĐ/chiếc

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
		Chí Minh							
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Uy	Lô CN1, KCN Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	180001202/PCBA-HN	TCCS	25,000	25,000	Ông Nguyễn Văn Thắng 09822 90109	600 VNĐ/chiếc
14	Công ty TNHH SXTM và Thiết bị Minh An	1/5L Đường 18B, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	190000650/PCBA-HCM	TCCS	50,000	-	Ông Lê Bá Hưng 0916877638	4 lớp: 360-400 VNĐ/chiếc
15	Công ty Cổ phần Giải pháp Xuân Lai	Khu 10, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh	200000118/PCBA-BN	TCCS	200,000	-	Ông Lê Văn Sơn 0965221222	3 lớp: 340 VNĐ/chiếc 4 lớp: 480 VNĐ/chiếc
15	Công ty TNHH Sản Xuất TBYT Vinh Đức	281/12 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200001827/PCBA-HCM	TCCS	20,000	-	Trương Thị Thanh Thủy 0938650069	600 VNĐ/chiếc
16	Công ty Cổ phần XNK Dược phẩm Quốc tế Palmy	Tổ 10, Phường Xuân Hòa, TP. Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	190000005/PCBA-VP	TCCS	125,000	250,000	Ông Nguyễn Văn Cường 0901498999	700 VNĐ/chiếc



TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
17	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hiệp Hùng Phát	Số 20, Ngõ 120 Đường Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001473/PCBA-HN	TCCS	500,000	5,000,000	Ông Phạm Minh Đức 0903291616	500 VNĐ/chiếc
18	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim Đức	B1.1-B1.3, VL1, KCN Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Long An	200000914/PCBA-HCM	TCVN 8389-1:2010	50,000	178,410	Ông Đinh Quốc Tuấn 0909693000	640 VNĐ/chiếc
19	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Phúc Hà	Tổ dân phố Thượng 1, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200000978/PCBA-HN	TCCS	100,000	1,000,000	Bà Trần Thị Thu Hà 0964596368	1,200 VNĐ/chiếc
20	Viện Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001984/PCBA-HN	ISO 13485-2016; ISO 9001:2015; Test Report EN 14683-2019 FDA. CE	400,000	395,000	Bà Nguyễn Thị Nhớ 0397047999	500 VNĐ/chiếc

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
21	Công ty Cổ phần WAKAMONO	Trụ sở chính: 95 Trần Trọng Cung, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ sản xuất: nhiều cơ sở	Hồ Chí Minh	210000426/ PCBA-HCM  200001257/ PCBA-HCM	TCCS	500,000	80,000	Bà Nguyễn Thu Thủy 0369737814	45,000 VNĐ/Hộp 10 chiếc <sup>7</sup>
22	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Nam Anh	618 Trần Đại Nghĩa, P. Tân Tạo, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000526/ PCBA-HCM	TCCS	1,000,000	1,000,000	Nguyễn Ngọc Lý 0988467658	45,000 VNĐ/Hộp 50 chiếc
23	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị y tế USM Healthcare	Lô I-4b-1.3, Đường N3, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức	Hồ Chí Minh	200001729/ PCBA-HCM	EN 14683 Type IIR; ASTM F2100 Level 3	50,000	2,500,000	Bà. Nguyễn Thị Yến Nhi 0522 912 707	1,200 ~ 3,000 VNĐ/chiếc
					EN 14683 Type IIR;	10,000	500,000		7,000 VNĐ/chiếc
					TCVN 8389-1	50,000	1,000,000		1,000 VNĐ/chiếc
24	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Xuất nhập	C63-64 Đường TK2, Khu dân cư Hoàng Hải, Ấp Tiên Lân,	Hồ Chí Minh	200001350/ PCBA-HCM	TCVN 8389-1	300,000	250,000	TRẦN CÔNG TÀI 0988800428	600 VNĐ/chiếc

<sup>7</sup> Giá hỗ trợ cơ quan phòng chống dịch: giảm 40% trên giá bán lẻ

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
	khâu Nhật Phát	Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh							
25	Công ty Cổ phần Thiết bị nguyên phụ liệu khâu trang Việt Nam	Thuận Thành, Bắc Ninh	Bắc Ninh	210000006/PCBA-BN	EN 14683 level3	10,000,000	5,000	Ông Vũ Đình Định 0972611195	900,000 VNĐ/thùng (2,500 chiếc)
26	Công ty TNHH Dược Phẩm Phan Rang	Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	Ninh Thuận	200000001/PCBA-NT	TCCS	20,000	500,000	Nguyễn Trương Duy 0913708933	2,000 VNĐ/chiếc
27	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu Thành Phát	56/8 Tân Thới Nhất 8 Phường Tân Thới Nhất Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	210000222/PCBA-HCM	TCCS	125,000	-	Phạm Minh Thành 0346681705 ~	700 ~ 800 VNĐ/ chiếc <sup>8</sup>
28	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học y tế	Lô III 18 Đường CN13 KCN Tân Bình P.Tây Thạnh Q.Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200002167/PCBA-HCM	TCVN, ISO 13485:2016	48.000	70.000	Bà Vũ Thị Vân Khánh 0909 244 296	3 lớp: 1,688 VNĐ/chiếc 4 lớp: 1,785 VNĐ/chiếc

<sup>8</sup> Giá thay đổi theo nguyên liệu sản xuất

**III. Bộ áo liền quần phòng chống dịch (cấp độ 1, 2):**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất công bố <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty TNHH Sản Xuất TBYT Vinh Đức	281/12 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000489/PC BA-HCM 200000227/PC BA-HCM	TCCS	1,000	500	Trương Thị Thanh Thủy 0938650069	Cấp độ 2: 80,000 VNĐ/bộ
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim Đức	B1.1-B1.3, VL1, KCN Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Long An	200000913/PCBA-HCM	QĐ1616	2,000	-	Đình Quốc Tuấn 0918101581	Cấp độ 1: 35,000 VNĐ/bộ Cấp độ 2: 65,000VNĐ/bộ
3	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Phúc Hà	Tổ dân phố Thượng 1, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001396/PCBA-HN	QĐ 1616	2,000	1,000	Trần Thị Thu Hà 0964596368	Cấp độ 1: 65,000VNĐ/bộ Cấp độ 2: 95,000VNĐ/bộ

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất công bố <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
4	Công ty CPSXTM Dệt May Nam Dương	<b>VPGD:</b> Số 11NV1, Liên Kè GreenPark, số 1 ngõ 319 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam <b>Nhà máy:</b> Thái Hoà, Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	Hà Nội	210000975/PCBA-HN	AAMI PB70 QĐ 1616	10,000	50,000	MS Nguyễn Vũ Ngọc Thu 0916131661	Cấp độ 1: 116,000VNĐ/bộ Cấp độ 2: 130,000VNĐ/bộ
5	Công ty Cổ phần TBYT Bảo Thạch	Tổ 20 Quốc lộ 13, Ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, Huyện Bầu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	200000108/PCBA-BD	QĐ 1616	2,000	-	Ông Nguyễn Văn Ninh 0919049626	Cấp độ 1: 65,000VNĐ/bộ Cấp độ 2: 95,000VNĐ/bộ
6	Công ty Cổ phần Vật tư và TBYT Memco	Đường số 03, KCN Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lê, Đà Nẵng	Đà Nẵng	200000029/PCBA-ĐNa	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA	10,000	-	Ông Nguyễn Minh Quang 0914080999	Cấp độ 2: 90,000VNĐ/bộ

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất công bố <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
7	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị y tế USM Healthcare	Lô I-4b-1.3, Đường N3, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức	Hồ Chí Minh	200001081/PCBA-HCM	AATCC 42, AATCC 127	1,000	5,000	Bà Nguyễn Thị Yên Nhi 0522 912 707	Cấp độ 1: 102,000 VNĐ/bộ
8	Công ty Cổ phần Phú Khang	Quốc Lộ 39A, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên	Hưng Yên	200000006/PCBA-HY	ISO 13485:2016 TCCS QĐ1616 AATCC 42 AATCC127 ANSI/AAMI PB70 CE, FDA	25,000	5,000	Đỗ Hồng Khang 0913 091 888	Cấp độ 1: 46,000VNĐ/bộ Cấp độ 2: 49,000VNĐ/bộ

**IV. Bộ áo liền quần phòng chống dịch (cấp độ 3, 4):**

**1. Sản xuất trong nước:**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco	12 Trịnh Công Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng	200000033/PCBA-ĐNa	AAMI QĐ 1616	10,000	26,000	Ông Võ Anh Đức 0983 090 580	Cấp độ 3: 145,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 199,500 VNĐ/bộ
2	Công ty TNHH NTI VINA	Số 33, Đường 7, KCN VSIP II, Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương.	Bình Dương	210000050/PCBA-BD	TCCS	500	-	Ông Bùi Anh Tú 0988000405	Cấp độ 3: 220,000 VNĐ/ bộ
3	Công ty TNHH Thiết bị và Khoa học Công nghệ Trung Nguyên	Số nhà 16, Đường Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	210000673/PCBA-HN	TCCS	3,000	50,000	Phạm Minh Đức 0903291616	Cấp độ 3: 165,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 245,000 VNĐ/bộ
4	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Lô 52,53,54 Đường N3 Cụm Công nghiệp An Xá, P. Mỹ Xá, Thành phố Nam Định	Nam Định	210000006/PCBA-NĐ	TCCS	2,000	1,000	Ông Dũng - 0987506668	Cấp độ 3: 175,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 195,000 VNĐ/bộ

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
5	Công ty CPSXTM Dệt May Nam Dương	<b>VPGD:</b> Số 11NV1, Liên Kê GreenPark, Số 1 ngõ 319 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam <b>Nhà máy:</b> Thái Hoà, Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	Hà Nội	210000975/PCBA-HN	AAMI PB70 QĐ 1616 EC (EU) 2016/945	10,000	Cấp độ 3: 40,000 Cấp độ 4: 30,000	MS Nguyễn Vũ Ngọc Thu 0916131661	Cấp độ 3: 195,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 265,000 VNĐ/bộ
6	Công ty TNHH Sản xuất TBYT Vinh Đức	281/12 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	200000489/PCBA-HCM	TCCS	1,000	-	Trương Thị Thanh Thủy 0938650069	Cấp độ 3: 160,000 VNĐ/bộ
7	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Phúc Hà	Tổ dân phố Thượng 1, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001396/PCBA-HN	QĐ 1616	1,000	Cấp độ 3: 2,000 Cấp độ 4: 1,000	Trần Thị Thu Hà 0964596368	Cấp độ 3: 210,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 235,500 VNĐ/bộ



TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
8	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị y tế USM Healthcare	Lô I-4b-1.3, Đường N3, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức	Hồ Chí Minh	200001081/PCBA-HCM	AATCC 42, AATCC 127	1,000	20,000	Bà Nguyễn Thị Yên Nhi 0522 912 707	Cấp độ 3: 289,000 VNĐ/bộ
9	Công ty Cổ phần Phú Khang	Quốc Lộ 39A, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên	Hưng Yên	200000005/PCBA-HY	ISO 13485:2016 TCCS QĐ1616 AATCC 42 AATCC127 ANSI/AAMI PB70 CE, FDA	Cấp độ 3: 10,000 Cấp độ 4: 5,000	Cấp độ 3: 3: 2,000 Cấp độ 4: 4: 1,000	Đỗ Hồng Khang 0913 091 888	Cấp độ 3: 86,000 ~ 125,000 VNĐ/bộ Cấp độ 4: 151,000 ~ 250,000 VNĐ/bộ

**2. Nhập khẩu:**

TT	Đơn vị nhập khẩu	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Khả năng nhập khẩu thời điểm hiện tại (bộ/tháng)	Thời gian dự kiến hàng về	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Đầu tư Quốc tế An Phát	Thôn Tràng, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	210000657/PCBA-HN	TC Quốc tế ISO, CE, SATRA, ASTM F1671, EN14126, BTTG UK, INTERTEK US	500,000	5-7 ngày	50,000	Nguyễn Hải An 0913112286	Cấp độ 4: 293,700 VNĐ/bộ

**V. Găng tay khám:**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần Vật tư y tế Khang Nguyên	Số 137 Đường Nguyễn Du, P.Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn	Lạng Sơn	210000001/PCBA-LS	TCCS, ISO 13485:2016, ISO 9001:2015,	75,000	-	Nghiêm Quốc An 0919500720	1,800 VNĐ/chiếc
2	Công ty Cổ phần MERUFA	C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	190000664/PCBA-HCM	ASTM D 3578-05, TCVN 6343-1:2007 ISO 9001:2015, ISO 13485:2016	84,000	6,300,000	Ông Phan Thanh Nỡ 098 678 6841	2,955 VNĐ/đôi
3	Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Xuân Tâm	229 Sông Lu, Trung An, Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	210000474/PCBA-HCM	TCVN 6343-1:2007 ISO 9001:2015, ISO 13485:2016	25,000	300,000	Ông Phạm Xuân Mai 0903903652	2,400 VNĐ/đôi

4	Công ty C.P Găng tay HTC	Lô E3, Khu B4, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Bình Dương	Bình Dương	190000027/ PCBA-BD	EN455, EN374	400,000	-	Thơ: 0389955018 Nam: 0948098818	2,800 VNĐ/đôi
5	Viện Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001902/ PCBA-HN	ISO 13485-2016; ISO 9001:2015; TCVN 6343-1:2007 ASTM D6319; D3578	300,000	1,518,000	Bà Nguyễn Thị Nhó 0397047999	950,000 VNĐ/ 1 thùng
6	Công ty Cổ phần VRG Khải Hoàn	Áp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	170000059/ PCBA-BD	ISO 9001, ISO 13485, ISO 22000, GMP ASTM D3578- 05 ASTM D6319	1,800,000	-	Hoàng Thị Hoa 0979714094	1,067 VNĐ/chiếc

**VI. Găng tay phẫu thuật:**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số lưu hành	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần MERUFA	C64/II Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	2100025ĐKLH/BYT-TB-CT	ISO 10282:2014, TCVN 6344:2007 ISO 9001:2015, ISO 13485:2016	84,000	625,000	Ông Phan Thanh Nở 098 678 6841	5,302 VNĐ/đôi
2	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Xuân Tâm	229 Sông Lu, Trung An, Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	2100207ĐKLH/BYT-TB-CT	TCVN 6343-1:2007 ISO 9001:2015, ISO 13485:2016	20,000	100,000	Ông Phạm Xuân Mai 0903903652	4,400 VNĐ/đôi

**VII. Kính, mũ bảo hộ:**

TT	Đơn vị sản xuất	Địa chỉ sản xuất	Tỉnh/Thành phố	Số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn nhà sản xuất báo cáo <sup>1</sup>	Năng lực sản xuất (chiếc/ngày)	Số lượng tồn kho hiện tại (chiếc)	Liên hệ	Giá bán công bố (đồng) <sup>2</sup>
1	Công ty Cổ phần Vật tư và TBYT Memco	Đường số 03, KCN Hòa Cẩm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lê, Đà Nẵng	Đà Nẵng	170000050/PCBA-BD	TCCS	Kính: 5,000 Mũ: 2,500	Kính: 5,000 Mũ: 2,500	Ông Nguyễn Minh Quang 0914080999	
2	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch	Tổ 20 quốc lộ 13, Ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	170000050/PCBA-BD	TCCS	Mũ: 5,000	Mũ: 75,000	Ông Nguyễn Văn Ninh 0919049626	
3	Công ty TNHH Thiết bị và Khoa học Công nghệ Trung Nguyên	Số nhà 16, Đường Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	210000674/PCBA-HN	TCCS	Kính bảo hộ: 5,000 Kính chắn giọt bắn: 5,000	Kính bảo hộ: 20,000 Kính chắn giọt bắn: 5,000	Phạm Minh Đức 0903291616	
4	Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco	12 Trịnh Công Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng	200000033/PCBA-ĐNa	TCCS	Mũ: 300,000	-	Ông Võ Anh Đức 0983 090 580	
5	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Phúc Hà	Tổ dân phố Thượng 1, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Hà Nội	200001396/PCBA-HN	TCCS	Mũ: 20,000	Mũ: 40,000	Trần Thị Thu Hà 0964596368	1.500 VNĐ/chiếc